TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 4 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Hân.

2. Ông Trần Văn Nghiệm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quí – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về "*Tranh chấp ly hôn, con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01/4/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Châu Thái P, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Lý Thị Ngọc P1, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Anh P xin vắng mặt, chị P1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Châu Thái P xin vắng mặt nhưng theo đơn ly hôn, quá trình tố tụng anh P trình bày và yêu cầu:

Về hôn nhân: Anh P và chị P1 chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ theo giấy chứng nhận số 05 ngày 24/01/2018. Đến đầu năm 2021 thì chị P đi làm công ty và bỏ nhà đi theo người khác. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, anh P cho rằng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Châu Phát Đ, sinh ngày 17/12/2016 và Châu Quỳnh C, sinh ngày 27/10/2018. Hiện hai con đang sống

với anh P, khi ly hôn anh P yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị P1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn chị Lý Thị Ngọc P1 đã được Tòa án thực hiện việc tống Đ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không có lý do, nên không thể hiện được ý kiến của chị P1 đối với yêu cầu của anh P trong hồ sơ vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ kết quả tranh tụng và các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn, con chung" được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn anh Châu Thái P xin vắng mặt, bị đơn chị Lý Thị Ngọc P1 vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh P, chị P1.

[3] Xét về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Châu Thái P và chị Lý Thị Ngọc P1 là hợp pháp. Quá trình sống chung anh P và chị P1 mâu thuẫn nguyên nhân do chị P đi làm công ty và bỏ nhà đi theo người khác. Đối với chị P1 cố tình vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của chị trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, anh P và chị P1 đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, anh chị không cùng nhau khắc phục, mà để tình trạng ly thân kéo dài. Điều này chứng tỏ về tình cảm giữa anh P và chị P1 đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Anh P yêu cầu ly hôn với chị P1 là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Châu Phát Đ, sinh ngày 17/12/2016 và Châu Quỳnh C, sinh ngày 27/10/2018. Theo biên bản xác minh Trưởng ấp K, xã Đ ngày 10/3/2022 và lời trình bày của anh P thì cháu Đ và cháu C đang sống với anh P. Do đó, để đảm bảo hai cháu phát triển bình thường, ổn định về mọi mặt, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Đ và cháu C cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng: Anh P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Anh P trình bày không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì anh P phải chịu án phí theo quy định.

[9] Xét ý kiến Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Châu Thái P.

1. Về hôn nhân: Anh Châu Thái P được ly hôn với chị Lý Thị Ngọc P1.

2. Về con chung: Anh Châu Thái P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Châu Phát Đ, sinh ngày 17/12/2016 và Châu Quỳnh C, sinh ngày 27/10/2018. Chị Lý Thị Ngọc P1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Châu Thái P phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005989 ngày 18/02/2022 của C cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên anh P đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống Đ bản án hợp lệ đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- C cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tám